

Số 156 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 06 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền  
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính  
phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của  
Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt  
động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ  
tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm  
nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của  
UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác  
khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của  
UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1379/QĐ-UBND  
ngày 12 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt khu vực  
không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
19/TTr-STNMT ngày 26 tháng 01 năm 2024, Công văn số 291/STNMT-KSTNN  
ngày 02 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên  
địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:



1. Các khu vực đã cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản: 58 khu vực nêu tại Phụ lục I kèm theo.

2. Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy hoạch khai thác để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng Ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông; công trình thủy lợi, thủy điện); công trình khắc phục thiên tai, địch họa; khu vực có khoáng sản dùng làm vật liệu san lấp phục vụ công trình hạ tầng giao thông, công trình phúc lợi thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới: 03 khu vực nêu tại Phụ lục II kèm theo, trong đó:

- + 02 khu vực đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường;
- + 01 khu vực đất làm vật liệu san lấp.

### **Điều 2.**

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Công thương, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan đảm bảo công tác thẩm định, phê duyệt trữ lượng mỏ, phương pháp thi công, tham mưu cấp giấy phép khai thác khoáng sản và quản lý sản phẩm đầu ra của các mỏ theo đúng tiêu chí đã khoanh định vào khu vực không đấu giá; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về đề xuất các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản nêu trên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT(N).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trọng Yên**

**PHỤ LỤC I:****Khu vực hoạt động khoáng sản đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản***(Kèm theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoa học định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thành phố Gia Nghĩa</b>							
01	Mỏ sét gạch ngói Thôn 9, xã Đắk Nĩa	Sét gạch ngói	02/GP-UBND ngày 23/03/2010	77,00	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ đá bazan Bon Phai Kol Pru Đăng, xã Đắk Nĩa	Đá xây dựng	09/GP-UBND ngày 11/7/2014	6,80	24/GP-UBND ngày 27/9/2019	3,16	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
03	Mỏ đá bazan C, xã Đắk Nĩa	Đá xây dựng	04/GP-UBND ngày 27/3/2015	10,00	01/GP-UBND ngày 13/02/2019	7,30	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
04	Mỏ đá bazan 4A, xã Đắk Nĩa	Đá xây dựng	05/GP-UBND ngày 25/4/2015	14,50	34/GP-UBND ngày 19/11/2018	14,30	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
05	Mỏ đá bazan Đắk R'moan, xã Đắk R'moan	Đá xây dựng	16/GP-UBND ngày 12/4/2006	34,70	22/GP-UBND ngày 22/11/2007	34,70	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
06	Mỏ đá hổ Kè, xã Đắk R'moan	Đá xây dựng	04/GP-UBND ngày 05/03/2007	19,05	20/GP-UBND ngày 27/8/2021	19,05	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
07	Mỏ đá bazan thôn Tân An, xã Đắk R'moan	Đá xây dựng	02/GP-UBND Ngày 24/04/2014	7,5	10/GP-UBND ngày 11/8/2014	7,5	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
08	Mỏ đá bazan	Đá xây	73/GP-UBND	2,5	32/GP-UBND	2,5	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định	

STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoa học định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
	thôn Tân An (mở rộng), xã Đắk R'moan	dựng	ngày 9/6/2017		ngày 16/10/2018		số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
09	Mỏ đá bazan thôn Đồng Tiến (thôn 11 cũ), xã Đắk Nĩa	Đá xây dựng	16/GP-UBND ngày 15/6/2011	23	22/GP-UBND ngày 12/10/2014	11	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
<b>II</b>	<b>Huyện Đắk R'lấp</b>							
01	Mỏ đá bazan Đa Anh Kong, xã Đắk Sin	Đá xây dựng	08/GP-UBND ngày 01/6/2010	5,06	-	-	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ đá bazan Thôn 6, xã Đắk Ru	Đá xây dựng	29/GP-UBND ngày 9/11/2010	21,439	-	-	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
03	Mỏ đá Thôn 2, xã Đắk Sin	Đá xây dựng	04/GP-UBND ngày 25/01/2011	20,00	-	-	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
04	Mỏ đá bazan Thôn 11, xã Nhân Cơ	Đá xây dựng	15/GP-UBND ngày 13/06/2011	1,307	-	-	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
05	Mỏ đá bazan Km203-QL14, xã Quảng Tín	Đá xây dựng	08/GP-UBND ngày 26/6/2015	7,00	-	-	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
06	Mỏ đá bazan Bon Bu Đốp II, xã Nghĩa Thắng	Đá xây dựng	12/GP-UBND ngày 02/07/2010	2,50	21/GP-UBND ngày 04/6/2012	2,50	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
07	Mỏ đá bazan thôn 5, xã Đắk Sin	Đá xây dựng	07/GP-UBND ngày 09/03/2011	16,69	39/GP-UBND ngày 24/10/2012	16,69	Điều g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	

STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoa học định khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
08	Mỏ đá bazan Bon Pinao, xã Nhân Đạo	Đá xây dựng	08/GP-UBND ngày 18/03/2011	9,324	10/GP-UBND ngày 26/5/2021	9,324	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
09	Mỏ đá bazan thôn 3, xã Kiên Thành	Đá xây dựng	16/GP-UBND ngày 22/7/2010	2,62	06/GP-UBND ngày 26/2/2013	2,62	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
10	Mỏ đá bazan Bon Sare, xã Đắc Ru	Đá xây dựng	03/GP-UBND ngày 22/4/2010	2,30	07/GP-UBND ngày 26/2/2013	2,30	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
11	Mỏ đá bazan thôn 13, xã Đắc Wer	Đá xây dựng	27/GP-UBND ngày 08/11/2010	6,00	37/GP-UBND ngày 27/11/2018	4,70	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
12	Mỏ đá bazan thôn Bù Đốp, xã Nghĩa Thắng	Đá xây dựng	08/GP-UBND ngày 07/7/2014	7,20	07/GP-UBND ngày 26/6/2015	7,20	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
<b>III</b>	<b>Huyện Đắc Glong</b>							
01	Mỏ đá bazan thôn 2, xã Quảng Khê	Đá xây dựng	78/GP-UBND ngày 02/10/2017	5,00	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ sét gạch ngói xã Đắc Ha	Sét gạch ngói	25/GP-UBND ngày 25/10/2010	25,26	14/GP-UBND ngày 20/4/2012	25,26	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
03	Mỏ đá bazan Đắc Som, xã Đắc Som	Đá xây dựng	19/GP-UBND ngày 08/7/2011	10,00	02/GP-UBND ngày 18/1/2013	10,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
04	Mỏ đá bazan Thôn 3, xã Đắc Ha	Đá xây dựng	06/GP-UBND ngày 28/2/2012	5,8061	02/GP-UBND ngày 14/01/2020	5,1509	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
05	Mỏ sét gạch	Sét gạch	03/GP-UBND	6,00	10/GP-UBND	6,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định	



STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoa học định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
	ngói xã Quảng Sơn	ngói	ngày 28/2/2012		ngày 19/8/2015		số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
06	Mỏ sét gạch ngói xã Đắc Ha	Sét gạch ngói	07/GP-UBND ngày 11/5/2016	31,85	04/GP-UBND ngày 20/1/2017	26,67	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
<b>IV</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>							
01	Mỏ đá bazan Đồi 982, xã Đắc Búk So	Đá xây dựng	23/GP-UBND ngày 18/12/2014	5,50	04/GP-UBND ngày 26/3/2018	5,50	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ đá bazan tiểu khu 1469, xã Quảng Trực	Đá xây dựng	32/GP-UBND ngày 14/12/2010	5,03	08/GP-UBND ngày 27/2/2013	5,03	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
<b>V</b>	<b>Huyện Đắc Song</b>							
01	Mỏ đá bazan xã Trường Xuân	Đá xây dựng	10/GP-UBND ngày 07/04/2011	26,50	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ đá bazan Đắc Adior, xã Năm N' Jang	Đá xây dựng	11/GP-UBND ngày 07/04/2011	5,85	17/GP-UBND ngày 12/6/2023	5,85	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
03	Mỏ đá bazan thôn Đắc Tiên, xã Đắc N' Drung	Đá xây dựng	05/GP-UBND ngày 04/06/2014	8,43	11/GP-UBND ngày 19/8/2015	8,43	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
04	Mỏ đá bazan Đắc Toit, xã Thuận Hà	Đá xây dựng	07/GP-UBND ngày 04/06/2014	20,00	20/GP-UBND ngày 30/11/2015	20,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
05	Mỏ đá Granit Đắc Hòa, xã Đắc Hòa	Đá Granit	03/GP-UBND ngày 26/1/2016	4,60	05/GP-UBND ngày 21/3/2023	4,2533	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	

STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoa học định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
<b>VI</b>	<b>Huyện Đắk Mil</b>							
01	Mỏ đá bazan thôn Tân Sơn 1, xã Long Sơn	Đá xây dựng	03/GP-UBND ngày 14/05/2014	9,00	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ Than bùn Đắk Gour, xã Thuận An	Than bùn	18/GP-UBND ngày 05/08/2010	10	20/GP-UBND ngày 14/07/2011	10	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
03	Mỏ Than bùn Đắk Gour mở rộng, xã Thuận An	Than bùn	01/GP-UBND Ngày 07/1/2016	9,56	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
04	Mỏ đá bazan thôn 5, xã Đắk Lao	Đá xây dựng	09/GP-UBND ngày 02/06/2010	10,00	23/GP-UBND ngày 24/8/2011	10,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
05	Mỏ đá bazan thôn 3, xã Đức Mạnh	Đá xây dựng	35/GP-UBND ngày 21/12/2010	19,00	18/GP-UBND ngày 24/4/2012	19,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
06	Mỏ đá bazan thôn 1, xã Đắk R'la	Đá xây dựng	24/GP-UBND ngày 07/10/2010	9,30	01/GP-UBND ngày 09/01/2013	9,30	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
07	Mỏ đá bazan thôn 10A, xã Đắk Lao	Đá xây dựng	12/GP-UBND ngày 13/04/2011	10,00	06/GP-UBND ngày 28/2/2017	10,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
<b>VII</b>	<b>Huyện Cư Jút</b>							
01	Mỏ sét gạch gói thôn 1, xã Trúc Sơn	Sét gạch gói	02/GP-UBND ngày 13/3/2009	20,00	18/GP-UBND ngày 28/6/2011	20,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ sét Trúc Sơn, xã Trúc Sơn	Sét gạch gói	14/GP-UBND ngày 17/05/2011	14,40	17/GP-UBND ngày 11/9/2013	14,40	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	

STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoa học định khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
03	Mỏ đá bazan Buôn Nui, xã Ea Pô	Đá xây dựng	21/GP-UBND ngày 21/7/2011	12,00	20/GP-UBND ngày 22/11/2013	12,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Krông Nô</b>							
01	Mỏ đá bazan xã Quảng Phú	Đá xây dựng	23/GP-UBND ngày 07/10/2010	5,20	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
02	Mỏ cát Quảng Phú 4, xã Quảng Phú	Cát xây dựng	08/GP-UBND ngày 11/5/2016	6,00	16/GP-UBND ngày 15/05/2020	6,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
03	Mỏ cát sông Ea Krông Nô, xã Đăk Nang, xã Đức Xuyên, Nâm Nung, huyện Krông Nô	Cát xây dựng	10/GP-UBND ngày 24/5/2007	90,00	01/GP-UBND ngày 09/02/2010	45,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
04	Mỏ cát sông Ea Krông Nô, xã Đăk Nang, xã Đức Xuyên, Nâm Nung, huyện Krông Nô	Cát xây dựng	10/GP-UBND ngày 24/5/2007	90,00	04/GP-UBND ngày 12/05/2010	45,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
05	Mỏ cát xây dựng thôn Phú Lợi (Quảng Phú 1), xã Quảng Phú	Cát xây dựng	15/GP-UBND ngày 10/9/2015	9,60	29/GP-UBND ngày 08/12/2016	9,60	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
06	Mỏ cát xây dựng Quảng Phú	Cát xây dựng	13/GP-UBND ngày 01/9/2015	7,80	30/GP-UBND ngày 08/12/2016	7,80	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày	



STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoa học định khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
	3, xã Quảng Phú						29/11/2016 của Chính phủ	
07	Mỏ cát xây dựng Phú Thuận A (Quảng Phú 5), xã Quảng Phú	Cát xây dựng	14/GP-UBND ngày 10/9/2015	3,16	32/GP-UBND ngày 22/12/2016	3,16	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
08	Mỏ cát B, thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah	Cát xây dựng	10/GP-UBND ngày 24/06/2010	11,50	26/GP-UBND ngày 16/9/2020	11,50	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
09	Mỏ cát thôn Buôn Choah, xã Buôn Choah, huyện Krông Nô	Cát xây dựng	03/GP-UBND ngày 13/01/2011	6,00	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
10	Mỏ cát xây dựng thôn Phú Hưng, xã Quảng Phú	Cát xây dựng	34/GP-UBND ngày 20/12/2010	1,90	-	-	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
11	Mỏ than bùn Bàu Mít, xã Năm N'đir	Than bùn	31/GP-UBND ngày 13/12/2016	40,00	22/GP-UBND ngày 24/7/2018	40,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
12	Mỏ đá bazan thôn Jôk Du, xã Năm Nung	Đá xây dựng	17/GP-UBND ngày 15/6/2011	15,00	14/GP-UBND ngày 15/5/2018	15,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
13	Mỏ đá bazan Đèo 52, xã Quảng Phú	Đá xây dựng	15/GP-UBND ngày 20/4/2012	2,07	16/GP-UBND ngày 8/8/2013	2,07	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
14	Mỏ than bùn Easanô, xã Đăk Drô	Than bùn	31/GP-UBND ngày 14/12/2010	14,00	18/GP-UBND ngày 30/11/2015	14,00	Điểm g, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	

2



## PHỤ LỤC II:

Khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được quy hoạch khai thác để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông; công trình thủy lợi, thủy điện); công trình khắc phục thiên tai, địch họa; khu vực có khoáng sản dùng làm vật liệu san lấp phục vụ công trình hạ tầng giao thông, công trình phúc lợi thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới

(Kèm theo Quyết định số 156 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

### 1. Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường:

STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Số Giấy phép thăm dò khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép thăm dò (ha)	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Diện tích cấp giấy phép khai thác (ha)	Cơ sở khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Huyện Đắk Glong</b>							
01	Mỏ đá bazan thôn 7 (thôn 2 cũ), xã Đắk Ha	Đá xây dựng	21/GP-UBND ngày 22/11/2013	9,59	16/GP-UBND ngày 27/8/2014	8,9	Điểm đ, khoản 1, Điều 22, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	
<b>II</b>	<b>Huyện Tuy Đức</b>							
01	Mỏ đá bazan Đội 1, xã Đắk Ngo	Đá xây dựng	63/GP-UBND ngày 07/4/2017	5,00	17/GP-UBND ngày 23/5/2018	5,00	Điểm đ, khoản 1, Điều 22, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	

### 2. Đất làm vật liệu san lấp:

STT	Tên mỏ khoáng sản	Loại khoáng sản	Diện tích (ha)	Cơ sở khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thành phố Gia Nghĩa</b>				
01	Mỏ đất san lấp Đắc Nut B, phường Nghĩa Đức	Đá san lấp	5,579	Điểm đ, khoản 1, Điều 22, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ	Khu vực dự kiến cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng Quảng trường, Trung tâm thành phố Gia Nghĩa

2